TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 08/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Diệu
+ Bà Nguyễn Thị Hường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Trung tâm văn hóa thể thao huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc T, sinh ngày 15/7/1986 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc N (đã chết) và bà: Trần Thị L, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sư: Không;

Nhân thân: Tháng 02/2006 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Trung đoàn 2, Sư đoàn 395, Quân khu 3, tỉnh Hải Dương. Bản án số 66/2010/HSST ngày 09/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2011; tháng 3/2012 thi hành xong trách nhiệm dân sự và án phí. Quyết định số 487/QĐ/XPVPHC ngày 08/8/2011 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; ngày 18/8/2011 thi hành xong. Bản án số 71/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; ngày 12/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 4/2015 thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022 đến ngày 30/01/2022 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà*).

2. Vũ Đình D, sinh ngày 14/10/1986 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc N (đã chết) và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1966; vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1986; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sư: Không;

Nhân thân: Quyết định số 0000042 QĐ/XPVPHC ngày 24/10/2016 của Công an thành phố Nam Định xử phạt cảnh cáo về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022 đến ngày 30/01/2022 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn D C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Người chứng kiến:

+ Anh Lê Thiện Q, sinh năm 1973

Trú Tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Vũ Văn G, sinh năm 1986

Trú Tại: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Anh C, chị Th, anh Q, anh G đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/01/2022, tại khu vực thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Vũ Ngọc T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 26F1- XXXX, chở sau là Vũ Đình D, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì T thả từ lòng bàn tay trái xuống đường 01 túi nhỏ bọc ngoài là nilong. Cơ quan Công an đã yêu cầu T nhặt gói đó lên cho vào túi quần bên phải phía sau đang mặc, đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và những người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía sau T đang mặc có 04 túi nhỏ đều bọc ngoài là ni lông trong suốt, có nẹp nhựa màu trắng viền màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục. T khai nhận đó là 04 túi ma túy đá của T vừa mua với giá 1.200.000 đồng với mục đích để cùng D sử dụng; quản lý tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã cũ; kiểm tra người D, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh, đã cũ; kiểm tra xe mô tô biển số 26F1-4877 không thu giữ gì.

Ngày 27/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc T tại thôn T, xã Q và chỗ ở của Vũ Văn D (là nhà của anh Vũ Đình Phong - em vợ D) tại Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 39/KL-MT ngày 28/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6357 gam (không phẩy sáu nghìn ba trăm năm mươi bảy gam). *Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ".*

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo khai nhận như sau: T và D quen biết nhau và đều sử dụng chất ma túy, thường mua Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Khoảng 22 giờ ngày 26/01/2022, trong lúc ăn, uống với nhau tại thị trấn Quỳnh Côi, cả hai có nói chuyện liên quan đến ma túy đá. D nói "C*ó thằng em vừa đi sinh nhật trên thành phố Thái Bình, nó biết chỗ có bán, có lấy không để điện thoại hỏi nó lấy".* T hiểu ý D là điện thoại hỏi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng nên đồng ý. Do điện thoại của D hết tiền nên D mượn điện thoại của T để liên lạc mua ma túy. D tìm tên "Hiếu SV" có số điện thoại 0338.618.360 trong danh bạ điện thoại của D và nhập số này vào điện thoại của T để liên lạc với Hiếu hỏi mua ma túy. Sau khi gọi điện thoại, D bảo T điều khiển xe mô tô chở D đi xuống cầu Sa - xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ rồi gọi cho Hiếu. Khi đến cầu Sa, T đưa điện thoại cho D để liên lạc, nhưng chưa kịp liên lạc thì D thấy Hiếu điều khiển xe mô tô đi qua. D bảo T cho xe bám theo Hiếu đến khu vực ngã tư Thái Hà, xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ thì Hiếu dừng lại. T dừng xe cách Hiếu khoảng 01 đến 02 mét để D xuống xe. T đưa cho Hiếu 1.200.000 đồng và nói *"Để cho 4 túi 3"* (nghĩa là 04 túi ma túy đá, mỗi túi 300.000 đồng). Hiếu nhận tiền rồi đưa cho T 4 túi ma túy đá. T cầm 4 túi ma túy rồi cất 3 túi vào túi quần phía sau bên phải, còn 1 túi thì cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở D quay lại hướng thị trấn Quỳnh Côi để tìm nơi cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thôn A, xã Q, huyện Q thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt qủa tang.

Cáo trạng số 45/CT-VKSQP ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Ngọc T và Vũ Đình D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Vũ Ngọc T và Vũ Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Ngọc T và Vũ Đình D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 với bị cáo T); Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Đình D từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/01/2022; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Đình D tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 23 giờ ngày 26/01/2022; hồi 03 giờ 03 phút, 03 giờ 15 phút ngày 27/01/2022 (bút lục số 01 - 04; 07 - 09); biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 05 phút ngày 27/01/2022, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 39/KL-MT ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 12 - 14); Bản tường trình và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: Anh Lê Thiện Q và anh Vũ Văn G (bút lục số 150 - 159); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn D C; chị Vũ Thị Th (bút lục số 160 - 164); Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/01/2022, tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Vũ Ngọc T và Vũ Đình D đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,6357 gam *(không phẩy sáu nghìn ba trăm năm mươi bảy gam)* Methamphetamine, với mục đích để cùng sử dụng, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248,250,251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma tuý hiện nay đang là hiểm hoạ của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy song vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án và phân tích vai trò của từng bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó xác định bị cáo Vũ Đình D là người khởi xướng mua ma túy. Bị cáo Vũ Ngọc T trực tiếp giao dịch mua ma túy và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để mua ma túy, đồng thời cất dấu ma túy trong người. Như vậy, trong vụ án này bị cáo D và bị cáo T có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt về các tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "đánh bạc", bị cáo D 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" do đó mức án của bị cáo T cáo hơn bị cáo D.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T được thêm tình tiết giảm nhẹ "tham gia nghĩa vụ quân sự" theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Đình D hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu đỏ, đã cũ (quản lý của T); 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 9 màu xanh, đã cũ (quản lý của D) đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách nhà nước.

[9] Về nguồn gốc số ma túy đá, T khai không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy; D khai chỉ biết người bán ma túy tên Hiếu khoảng 26 tuổi, đa từng làm cùng D ở Công ty Sao Vàng thuộc xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ. Cơ quan điều tra đã tiến

hành xác minh, xác định từ thời điểm trên đến nay Công ty Sao Vàng không có công nhân nào tên Hiếu khoảng 26 tuổi nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với số thuê bao 0338.618.360 mà D liên lạc để mua ma túy, kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là Nguyễn D C, sinh ngày 02/10/1999, trú tại xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, tuy nhiên Anh C không đăng ký, sử dụng số thuê bao trên. Anh khai không quen biết D, T và không liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Anh C là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 26F1-4877, đăng ký xe mang tên Giàng A Giang, địa chỉ thôn Nà Đươi, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là xã Nà Bó, huyện Mai Sơn) do chị Vũ Thị Th (vợ bị can D) mua lại vào năm 2003. Kết quả điều tra xác định chị Th không biết D đã sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tuy nhiên, số máy của xe đã bị tẩy xóa, chữ số nguyên thủy không đúng mẫu số của hãng xe Honda, không đủ điều kiện kết luận nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe ra khỏi hồ sơ vụ án để xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo các bị cáo Vũ Ngọc T và Vũ Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/01/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Đình D 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,5258 gam *(không phẩy năm nghìn hai trăm năm mươi tám gam)* Ma túy hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 39/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3s màu đỏ, đã cũ (quản lý của T); 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 9 màu xanh, đã cũ (quản lý của D)

(Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 51 ngày 10/5/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Đình D mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Đình D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Doanh